

SỰ TẮT YẾU BỊ DIỆT VONG CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN HIỆN ĐẠI TRONG TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA NHÂN LOẠI

Bùi Thị Kim Hậu^(*)

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Email: buithikimhau@yahoo.com.vn

Nhận bài ngày 15 tháng 09 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 05 tháng 01 năm 2024.

Tóm tắt: Lịch sử phát triển của xã hội loài người là một quá trình phát triển từ thấp đến cao, chế độ xã hội sau ra đời, thay thế và tiến bộ hơn chế độ xã hội trước. Chủ nghĩa tư bản - một chế độ xã hội trong lịch sử loài người - cũng không nằm ngoài quy luật đó. Bằng lý luận và thực tiễn của quá trình vận động, phát triển của xã hội, bài viết tập trung luận giải để chứng minh chủ nghĩa tư bản hiện đại không phải là nấc thang cuối cùng trong tiến trình phát triển của nhân loại và tất yếu nó sẽ bị phủ định biện chứng bởi một chế độ xã hội mới tiến bộ và tốt đẹp hơn là chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Từ khóa: chủ nghĩa tư bản hiện đại, xã hội loài người, nấc thang cuối cùng trong tiến trình phát triển của xã hội.

1. Giải phóng con người - khát vọng chung của loài người

Không phải đến khi học thuyết Mác ra đời nhân loại mới bàn về chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất và đấu tranh để xóa bỏ nó - nguồn gốc sinh ra sự áp bức, bất công trong xã hội, mà tư tưởng này và các phong trào đấu tranh chống lại sự áp bức, bất công đó đã xuất hiện ngay từ thời Cổ đại và tiếp tục diễn ra trong thời Trung đại và Cận đại.

Trong chế độ cộng sản nguyên thủy - thời kỳ bình minh của lịch sử loài người, ở đó chưa xuất hiện giai cấp và

nhà nước, chưa xuất hiện chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, vì vậy, chưa xuất hiện áp bức, bất công. Ở xã hội này, con người sống với nhau tự do, bình đẳng mang tính chất cộng đồng nguyên thủy.

Qua quá trình phát triển của lịch sử, chế độ chiếm hữu nô lệ ra đời thay thế chế độ cộng sản nguyên thủy. Do sự xuất hiện chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, xã hội ngày càng phân hóa mạnh mẽ thành một bên là giai cấp, tầng lớp thiểu số giàu có, các chủ sở hữu ruộng đất, quý tộc, tăng lữ, cho vay nặng

lãi..., với một bên là đa số những người nô lệ, nông nô, những giai cấp và tầng lớp lao động khác. Đại đa số những người nghèo khổ này đã bị thiếu số những người giàu có trong xã hội “đè đầu, cuời cổ” và áp bức, bóc lột. Do mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa được nên nhà nước ra đời. Nhà nước chủ nô là nhà nước ra đời đầu tiên trong lịch sử xã hội loài người. Tương ứng với trình độ phát triển kinh tế đương thời thì tư duy của con người còn rất thấp. Do đó, trong thời kỳ này, những ý tưởng chống áp bức, xóa bỏ bất bình đẳng xã hội chỉ có tính sơ khai, mộc mạc như hồi tưởng, mong muốn quay về với chế độ cộng sản nguyên thủy thường được biểu hiện trong kinh Cựu ước của Kitô giáo. Chính vì vậy, C.Mác đã nhận định rằng, Kitô giáo là tôn giáo của những người nô lệ, của những người tự do, của những người nghèo khổ. Cùng với đó, dưới sự áp bức dã man của giai cấp chủ nô, phong trào đấu tranh của người nô lệ chống lại giai cấp chủ nô đã bùng phát mà đỉnh cao là khởi nghĩa của Spartacus với hơn 100 nghìn người tham gia.

Trong thời Trung đại (khoảng thế kỷ V - XV), Kitô giáo từ chỗ là niềm an ủi và mơ ước về một xã hội tốt đẹp, công bằng đã liên kết với giai cấp phong kiến nhằm duy trì quyền thống trị giai cấp và chế độ bóc lột của chúng. Trào lưu Dị giáo là tư tưởng xã hội chủ nghĩa tiêu biểu cho thời kỳ này. Tomat Muynxe (1490 - 1525), một trong những đại biểu

của trào lưu Dị giáo - người khởi xướng phong trào cải cách tôn giáo theo khuynh hướng triệt để hơn so với Luther. Quan điểm của ông là phải dùng đấu tranh bằng bạo lực vũ trang để lật đổ sự thống trị của giai cấp quý tộc phong kiến; tổ chức các hiệp hội ở nhiều vùng, trong đó tất cả mọi tài sản, mọi công việc phải là của chung và cùng làm, thực hiện sự bình đẳng với mọi người trong hiệp hội. Và, chính ông đã hành động như vậy với tư cách người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa nông dân ở Đức vào thập kỷ 20 thế kỷ XVI. Ph.Ăngghen đã nhận xét: “giống như triết học tôn giáo, Muynxe gắn với thuyết vô thần, cương lĩnh chính trị của ông cũng gắn với chủ nghĩa cộng sản” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1993: 490).

Vào thế kỷ XVI - XVII, khi phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đang trong quá trình hình thành và có những bước phát triển đáng kể, các công trường thủ công phát triển dần dần thay thế các phường hội phong kiến; giai cấp tư sản - giai cấp mới trong xã hội - giàu lên nhanh chóng nhờ cướp trên biển, buôn bán nô lệ, xâm chiếm, bóc lột các thuộc địa và xây dựng một nền công nghiệp mới trong nước, đặc biệt là dệt và khai thác mỏ than. Đây được coi là thời kỳ tích lũy ban đầu của chủ nghĩa tư bản nói chung và ở nước Anh nói riêng. T.Moro (1478 - 1535), nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng vĩ đại thế kỷ XVI, một đại thần của triều đình (tể tướng), đã dành cả cuộc đời mình để đấu tranh cho

sự phát triển tiến bộ của nhân loại. Ông đưa ra sự phê phán sâu sắc xã hội phong kiến thối nát và chủ nghĩa tư bản mới. T.Morơ chỉ ra nguồn gốc sâu xa của mọi sự bất công, áp bức, bóc lột trong xã hội là do chế độ tư hữu và cho rằng, ở đâu có tư bản thì ở đó tiền là thước đo tất cả, ở đó không có sự công minh và công việc quốc gia đứng đắn. Ông khẳng định, chính chế độ tư hữu làm cho người ta trở nên ích kỷ, do vậy cần xây dựng một chế độ xã hội kiểu mới mà ở đó, không còn tư hữu, mọi người bình đẳng với nhau, không còn sự đối lập giữa lao động trí óc và lao động chân tay, giữa thành thị và nông thôn, chế độ chính trị của xã hội mang tính chất cộng hòa. Vì đấu tranh cho tư tưởng tiến bộ đó, nên ông đã bị triều đình nước Anh tuyên án tử hình. Sự hy sinh của T.Morơ vừa khẳng định khát vọng về xóa bỏ áp bức, bất công, vừa khẳng định chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là tư tưởng tiến bộ và tất yếu của lịch sử nhân loại.

Tiếp đến, Tômadô Campanella (1568 - 1639) đại biểu của chủ nghĩa xã hội không tưởng Italia thế kỷ XVII, cũng cho rằng mọi bất công xã hội đều do tồn tại chế độ tư hữu và đó là nguyên nhân cơ bản sinh ra kẻ giàu, người nghèo. Vì vậy, xã hội tương lai tốt đẹp phải là một xã hội cộng đồng. Trong tác phẩm *Thành phố mặt trời*, ông chủ trương thực hiện công hữu về tài sản và phân phối bình quân, nhằm xóa bỏ tình trạng kẻ giàu, người nghèo. Ông mong muốn

xây dựng một nhà nước mà ở đó mọi công dân đều phải lao động và mọi lao động đều được tôn trọng như nhau. Khát vọng của ông cũng chính là khát vọng của đại đa số người dân Italia nghèo khổ lúc bấy giờ.

Từ giữa thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XVIII, nền quân chủ chuyên chế ở phương Tây bước vào giai đoạn suy tàn, cuộc cách mạng dân chủ tư sản đã từng bước nổ ra và giành thắng lợi. Trong bối cảnh đó, xuất hiện nhiều nhà tư tưởng và hoạt động hiện thực, như G.Mêliê, Ph.Môrelly, G.Mably, G.Babop... Các nhà tư tưởng này đều quan tâm đến việc giải phóng dân nghèo, đưa ra cương lĩnh hành động, đồng thời cũng chỉ ra nguyên nhân của mọi bất công và bất bình đẳng, sự nghèo khổ và tội lỗi là do chế độ sở hữu tư nhân.

Đầu thế kỷ XIX, khi chủ nghĩa tư bản phát triển thêm một bước mới, xuất hiện ba nhà chủ nghĩa xã hội không tưởng phê phán là H.Xanh-xi-mông, S.Phu-ri-ê và R.Ô-oen. Các nhà tư tưởng trong giai đoạn này thậm chí còn là các nhà thực nghiệm xã hội. R.Ô-oen, giám đốc của nhà máy kéo sợi ở thị trấn Niulanac, cho rằng, “chế độ tư hữu đã và đang là nguyên nhân của vô số tội phạm và tai họa mà con người phải chịu đựng” (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh 2004: 133). Mặc dù các nhà tư tưởng ở thế XIX vẫn còn có những hạn chế nhất định, nhưng tư tưởng của các ông là tiền đề lý luận trực tiếp dẫn đến sự ra đời của

chủ nghĩa Mác, thức tỉnh phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân lao động lúc bấy giờ. Ph.Ăngghen đánh giá rằng, chủ nghĩa xã hội lý luận Đức sẽ không bao giờ quên nó là sự tiếp nối Xanh-xi-mông, Phu-ri-ê và Ô-oen.

Như vậy, trước khi học thuyết Mác ra đời, những tư tưởng mầm mống sơ khai ban đầu dưới dạng văn học, truyền miệng, tôn giáo, đã dần hình thành những hình thức lý luận ít nhiều có tính hệ thống, nhưng về cơ bản, vẫn chưa phát hiện ra quy luật giải phóng nhân loại khỏi mọi sự áp bức, bóc lột để con người được phát triển toàn diện.

Nghiên cứu sự ra đời và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa, C.Mác và Ph.Ăngghen đã khẳng định, trong hình thái kinh tế - xã hội ấy, chế độ tư hữu không những không bị xóa bỏ, mà còn phát triển đến đỉnh cao và tiếp tục lại bị phủ định bởi hình thái kinh tế - xã hội mới - hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa phát triển dựa trên nền tảng của chế độ sở hữu xã hội đối với tư liệu sản xuất. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, các ông đã nhấn mạnh: “những người cộng sản có thể tóm tắt lý luận của mình thành một luận điểm duy nhất này là: xóa bỏ chế độ tư hữu” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995: 616). Chỉ khi đó loài người mới xóa bỏ được mọi sự áp bức, bất công trong xã hội, con người mới được giải phóng toàn diện, sự tự do của mỗi người là điều kiện phát triển tự do cho tất cả mọi người.

Quan điểm này đến hôm nay vẫn còn nguyên giá trị.

2. Chủ nghĩa tư bản hiện đại trong tiến trình phát triển của nhân loại

Từ khi ra đời cho đến nay, chủ nghĩa tư bản đã trải qua rất nhiều giai đoạn phát triển, từ hợp tác giản đơn đến công trường thủ công, từ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh đến chủ nghĩa tư bản độc quyền, sau đó là chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước và ngày nay là chủ nghĩa tư bản hiện đại trong thời đại toàn cầu hóa. Trong các giai đoạn phát triển của mình, chủ nghĩa tư bản đều có những đặc điểm và biểu hiện đặc thù, tạo nên nét riêng cho chế độ xã hội trong từng giai đoạn và khẳng định được sự ra đời của chủ nghĩa tư bản là quá trình phát triển tiến bộ của nhân loại so với các chế độ xã hội trước nó. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen đã viết: “giai cấp tư sản đã đóng một vai trò hết sức cách mạng trong lịch sử” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995: 599) và khẳng định, “giai cấp tư sản, trong quá trình thống trị giai cấp chưa đầy một thế kỷ, đã tạo ra những lực lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước kia gộp lại” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995: 603). Từ cuối thế kỷ XIII - XIX, chủ nghĩa tư bản đã thực hiện những bước nhảy vọt trong lực lượng sản xuất chủ yếu nhờ vào cuộc cách mạng trên phương diện công cụ lao động. Ngày nay, khi khoa học công nghệ ngày càng phát triển và

trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, chủ nghĩa tư bản đã sử dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học công nghệ để tạo nên sự phát triển mới về chất của lực lượng sản xuất, góp phần nâng cao năng suất lao động, giải phóng một phần sức lao động của con người; thúc đẩy sự phát triển tự do của cá nhân, giải phóng cá nhân con người. Tuy nhiên, chủ nghĩa tư bản vẫn tiếp tục bộc lộ bản chất bóc lột của nó và tiếp tục kìm hãm, phá hoại lực lượng sản xuất của nhân loại, đẩy nhân loại vào những khủng hoảng ngày càng trầm trọng.

Trong giai đoạn hiện nay, dựa trên sự phát triển cao của lực lượng sản xuất, cùng với những kinh nghiệm tích lũy được, chủ nghĩa tư bản đã thực hiện những điều chỉnh đáng kể về quan hệ sản xuất; cố gắng điều hòa, xoa dịu các mâu thuẫn vốn có, củng cố cơ sở kinh tế - xã hội của nó để tiếp tục tồn tại. Điều này không nằm ngoài dự báo của C.Mác và Ph.Ăngghen: “giai cấp tư sản không thể tồn tại, nếu không luôn luôn cách mạng hóa công cụ sản xuất, do đó cách mạng hóa những quan hệ sản xuất, nghĩa là cách mạng hóa toàn bộ những quan hệ xã hội” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995: 600-601). Tuy nhiên, có thể khẳng định rằng, dù có những điều chỉnh để thích nghi, song chủ nghĩa tư bản hiện đại vẫn không thể nào phá vỡ được chế độ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất chủ yếu - nền tảng cho sự tồn tại và phát triển của chủ nghĩa tư bản.

Sự điều chỉnh đó chỉ ngày càng chứng minh rằng, chủ nghĩa tư bản hiện đại không phải là tương lai của nhân loại như một số thế lực chống chủ nghĩa xã hội đã rêu rao.

Thứ nhất, sự điều chỉnh của chủ nghĩa tư bản hiện đại vẫn không thể phá vỡ được chế độ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất chủ yếu, không thể thay đổi bản chất và mục tiêu sống còn của nó là bóc lột sức lao động của giai cấp công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động khác trên phạm vi toàn cầu. Bóc lột và lợi nhuận là lẽ sống, là phương thức tồn tại của chủ nghĩa tư bản, của giai cấp tư sản. Khi nói về bản chất của chủ nghĩa tư bản, C.Mác đã trích dẫn lại luận điểm của một học giả tư sản người Anh ở thế kỷ XIX rằng, nếu lợi nhuận đảm bảo được 300% thì nhà tư bản chẳng từ một tội ác nào mà không dám phạm, thậm chí bị treo cổ nó cũng không sợ. Thực tế của đời sống nhân loại trong thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI cũng đã và đang chứng minh điều đó. Nếu như trong Chiến tranh thế giới thứ II (1939 - 1945), nước Mỹ giàu lên nhanh chóng nhờ buôn bán vũ khí cho các nước tham chiến thì trong đại dịch Covid-19 vừa qua, các công ty, tập đoàn của tư bản lại làm giàu nhờ vào đại dịch. Đơn cử như, hãng dược Pfizer (Mỹ), trong suốt đại dịch đã từ chối chia sẻ công nghệ và bí quyết của họ, thực hiện việc duy trì sự kiểm soát độc quyền đối với vaccine

và thuốc điều trị, giữ quyền kiểm soát đối với nguồn cung toàn cầu. Theo báo *The Guardian* đăng ngày 3/5/2022, trong 3 tháng đầu năm, hãng dược Pfizer (Mỹ) đã kiếm gần 26 tỷ USD, phần lớn từ vaccine Covid-19 và thuốc điều trị Covid-19.

Thứ hai, sự điều chỉnh của chủ nghĩa tư bản hiện đại tại các nước tư bản phát triển càng đẩy nhanh sự phân hóa giàu - nghèo ở các nước này và cả trên phạm vi toàn cầu. Tại đây, sự phân hóa giàu - nghèo đã trở nên hết sức sâu sắc và khó có thể khắc phục được. Bởi lẽ, khoảng 99% những người dân lao động không thể chấp nhận được “một bộ phận rất nhỏ, thậm chí chỉ là 1% dân số, nhưng lại chiếm giữ phần lớn của cải, tư liệu sản xuất, kiểm soát tới 3/4 nguồn tài chính, tri thức và các phương tiện thông tin đại chúng chủ yếu và do đó chi phối toàn xã hội” (Nguyễn Phú Trọng 2022: 21). Đây chính là nguyên nhân sâu xa dẫn đến các cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và người lao động trong lòng của chủ nghĩa tư bản.

Thứ ba, sự điều chỉnh của chủ nghĩa tư bản không những không làm mất đi những mâu thuẫn cơ bản trong lòng xã hội tư bản mà còn làm cho chúng ngày càng gay gắt thêm. Bên cạnh tình trạng phân hóa giàu - nghèo, trong lòng các nước tư bản chủ nghĩa phát triển hiện nay cũng chứa đựng rất nhiều mâu thuẫn gay gắt: *một là*, mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và người lao động (gồm giai cấp

công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động khác). Đây là mâu thuẫn cơ bản của chủ nghĩa tư bản. Chẳng hạn, ở Mỹ, năm 2008, giáo viên, công chức, hưởng ứng lời kêu gọi của Hội đồng lao động trung ương New York, hàng ngàn công nhân đã lên tiếng phản đối quyết liệt kế hoạch giải cứu 700 tỉ USD của Tổng thống G.Bu-sơ; ở Đức, công nhân đã tổ chức cuộc đình công để đòi hỏi tăng lương và bảo vệ quyền lợi của họ; ở Anh, các nhà giáo đã tổ chức đình công để phản đối việc cắt giảm chi tiêu và giảm lương của họ; ở Pháp, phong trào “Nuit Debout” đã phát động các cuộc biểu tình đòi hỏi tăng mức lương và bảo vệ quyền lợi của người lao động... *Hai là*, mâu thuẫn trong nội bộ giới cầm quyền; mâu thuẫn giữa các tập đoàn xuyên quốc gia (Ở Mỹ, biểu hiện rõ nhất là mâu thuẫn giữa đường lối cứu vãn nước Mỹ của B.Ô-ba-ma với đường lối của G.Bu-sơ). *Ba là*, mâu thuẫn giữa Mỹ và EU về học thuyết và đường lối. Tổng thống Pháp N.Xác-cô-dy cho rằng, chính sách “laissez-faire” chằm chằm cũng có nghĩa là chủ nghĩa tự do mới đã cáo chung. Bộ trưởng Kinh tế Pháp C.La-gác-đê nói: “IMF hành động kiểu đế quốc”... *Bốn là*, mâu thuẫn giữa các nước phát triển với các nước đang phát triển và các nền kinh tế mới nổi, như mâu thuẫn về Nghị định thư Ky-ô-tô, về biến đổi khí hậu vẫn chưa được giải quyết.

Trước thực tế đó, nhân loại tiến bộ ngày càng nhận ra rằng, chủ nghĩa tư bản

hiện đại không phải là nấc thang cuối cùng trong tiến trình phát triển của xã hội loài người và đòi hỏi nhân loại tiến bộ phải tiếp tục đấu tranh để đưa loài người bước lên một nấc thang mới nhằm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn cầu - xã hội dựa trên nền tảng của chế độ sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất chủ yếu, một xã hội công bằng, bình đẳng, không có áp bức, bất công, con người được phát triển toàn diện và tự do.

3. Chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản - xu thế phát triển tất yếu khách quan của nhân loại

Trong thời đại ngày nay, chủ nghĩa tư bản hiện đại sẽ còn có khả năng tiếp tục phát triển thông qua chính những cuộc khủng hoảng, những cuộc cải cách để thích ứng và tồn tại. Mặt khác, quá trình phát triển đó ngày càng tạo tiền đề cho sự ra đời một xã hội mới, như: tính xã hội của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ngày càng mở rộng trên phạm vi toàn cầu; sự phát triển của nền kinh tế tri thức; sự điều tiết của nhà nước đối với thị trường; những vấn đề an sinh và phúc lợi xã hội ngày càng được quan tâm; sự hợp tác, liên minh, đoàn kết của giai cấp công nhân ngày càng được mở rộng trên phạm vi toàn cầu... Bên cạnh đó, khu vực Bắc Âu xuất hiện một số mô hình chủ nghĩa xã hội dân chủ, như mô hình Scandinavia; mô hình kinh tế thị trường hỗn hợp; mô hình nhà nước phúc lợi dân chủ xã hội với các nguyên tắc phổ quát,

bình đẳng, khuyến khích sự công bằng giữa các giai cấp dựa trên các tiêu chuẩn cao. Có thể nói, mô hình Bắc Âu là sự kết hợp độc đáo giữa chủ nghĩa tư bản thị trường tự do và chủ nghĩa xã hội, giữa hiệu quả kinh tế và tăng trưởng với thị trường lao động nhân bản, phân phối thu nhập công bằng,... Mặc dù đây chưa phải là mô hình chủ nghĩa xã hội theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhưng những yếu tố mang tính tiền đề xã hội chủ nghĩa đã từng bước được hình thành trong lòng của nó. Khi có đủ điều kiện chín muồi, cùng với ý thức giác ngộ chính trị của giai cấp công nhân và quần chúng nhân dân lao động, tất yếu sẽ nổ ra cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa để xây dựng một xã hội tiến bộ hơn với những giá trị, quyền lợi mà đại đa số nhân dân mong ước và xứng đáng được thừa hưởng.

Từ năm 1998 đến nay, thông qua bầu cử dân chủ, các chính phủ theo đảng cánh tả, tiến bộ đã lên cầm quyền ở hàng chục nước thuộc khu vực Mỹ latin. Trong số đó nhiều nước tuyên bố đi lên chủ nghĩa xã hội, như: Vê-nê-zuê-la, Ê-cu-a-đô và Ni-ca-ragoa. Trong những năm cuối thế kỷ XX, ở Mỹ latin đã xuất hiện xu thế cánh tả và ngày càng phát triển mạnh lên thành trào lưu “chủ nghĩa xã hội thế kỷ XXI”. Hiện nay, mặc dù trào lưu này còn gặp nhiều khó khăn, song sự xuất hiện của nó đã và đang thể hiện sự tác động sâu xa và sức sống mãnh liệt của chủ nghĩa xã hội hiện

thực đối với các dân tộc thuộc khu vực Mỹ Latinh, thể hiện bước tiến mới của chủ nghĩa xã hội trên thế giới sau khi mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ. Đó là một thực tế lịch sử chứng minh cho sức sống và khả năng phát triển của chủ nghĩa xã hội hiện thực, tính khoa học, cách mạng và tiến bộ của chủ nghĩa Mác - Lênin, cũng cố niềm tin khoa học vào lý tưởng chủ nghĩa xã hội và cộng sản chủ nghĩa cho nhân loại.

Hiện nay, mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Việt Nam, Trung Quốc, Cu Ba, Lào..., vẫn đang tồn tại và từng bước phát triển với những thành tựu rất đáng trân trọng và tự hào. Có thể kể đến một số thành tựu tiêu biểu như sau:

Việt Nam, từ một nước nghèo, lạc hậu, nhưng sau hơn 35 năm đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa đã đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao. Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị giữa nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XIII đã nêu rõ: “trong bối cảnh tình hình kinh tế và thương mại toàn cầu suy giảm, có nhiều rủi ro, kinh tế nước ta vẫn tiếp tục tăng trưởng khá. Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) đã nhận định: Việt Nam là một điểm sáng “trong bức tranh xám màu” của kinh tế toàn cầu. Tăng trưởng kinh tế năm 2021 đạt 2,56%, trong khi nhiều nền kinh tế trên thế giới tăng trưởng âm; tăng trưởng kinh tế năm 2022 đạt

8,02%, cao hơn nhiều so với kế hoạch 6 - 6,5%, và là mức tăng cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới; tăng trưởng GDP trong quý I năm 2023 tuy chỉ đạt 3,2% so với cùng kỳ, nhưng theo dự báo của nhiều tổ chức quốc tế, thì cả năm Việt Nam vẫn có thể đạt từ 6 đến 6,5%” (Báo Điện tử VOV 2023).

Đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XX của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã khẳng định những thành quả nổi bật của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới. Trung Quốc đã vươn lên trở thành nền kinh tế lớn đứng thứ hai trên thế giới, khoảng 100 triệu dân thoát nghèo, khá giả toàn diện; bình quân tuổi thọ người dân nâng lên 78,2 tuổi.

Cu Ba, từ một nước thuộc địa là chốn ăn chơi, tiêu xài của tư bản độc quyền Mỹ, hiện nay đã vươn lên trở thành một quốc gia phát triển về mặt xã hội với sự ưu việt vượt bậc về giáo dục, y tế, thể thao, văn hóa, nghệ thuật...; tỷ lệ mù chữ giảm từ 30% xuống dưới 0,2% trong vòng 50 năm qua, 100% trẻ em được đến trường và hoàn toàn miễn phí giáo dục, tuổi thọ bình quân của người dân hiện nay đạt 77,97 so với năm 1959 chỉ 59 tuổi.

Lào, xuất phát điểm là một trong những nước chậm phát triển, hiện nay đã trải qua thời kỳ khó khăn nhất để tiến lên

xây dựng nền kinh tế quốc dân vững mạnh trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn về mặt tài chính - ngân sách và vấn đề nợ công, cũng như chịu tác động nặng nề của đại dịch Covid-19, nhưng Lào đã không chế được sự suy thoái của nền kinh tế và giữ được tăng trưởng trung bình ở mức 5,8%, thu nhập bình quân đầu người đạt 2.664 USD; hoạt động sản xuất và đời sống của người dân diễn ra bình thường; triển khai nhiều dự án đầu tư lớn, đặc biệt là các dự án về giao thông, năng lượng và khai thác khoáng sản, xây dựng các nhà máy chế biến nông sản, phát triển du lịch...

Trong thời gian qua, bất chấp sự chống phá của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, thế và lực của các nước xã hội chủ nghĩa không ngừng tăng lên. Tuy nhiên, trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay, hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa cũng đang đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn của các Đảng Cộng sản và toàn dân tộc.

Hiện tại, cán cân đang tạm thời nghiêng về phía chủ nghĩa tư bản, nhưng phong trào cách mạng thế giới đang thoát ra khỏi thoái trào và từng bước tập hợp lực lượng để thúc đẩy sự nghiệp cách mạng và cuộc đấu tranh chung của nhân loại tiến bộ vì hòa bình, độc lập dân tộc, tiến bộ xã hội với những kết quả đáng trân trọng. Theo dự

báo của Đảng Cộng sản Việt Nam, “cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, phát triển và tiến bộ xã hội dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng sẽ có những bước tiến mới... Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2011: 69). □

Tài liệu trích dẫn

1. C.Mác và Ph.Ăngghen. 1993. *Toàn tập*. Tập 7. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
2. C.Mác và Ph.Ăngghen. 1995. *Toàn tập*. Tập 4. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2011. *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. 2004. *Sưu tập tài liệu các nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa trước Mác*. Quyển 2. Hà Nội: Tài liệu lưu hành nội bộ.
5. Nguyễn Phú Trọng (2022). *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
6. Báo Điện tử VOV. 2023. “Toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư bế mạc Hội nghị giữa nhiệm kỳ Ban chấp hành Trung ương khóa XIII”. (<https://vov.vn/chinh-tri/toan-van-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-be-mac-hoi-nghi-giua-nhiem-ky-bch-tu-khoa-xiii-post1020739.vov>).